

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2023.
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.
- Ông Danh Quí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Thanh Ph - sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.
- Bị đơn: Bà Thị H - sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Lý Thanh Ph như sau:

Ông và bà Thị H tổ chức đám cưới vào năm 2002, chỉ tổ chức đám cưới bên nhà gái không có rước dâu, hôn nhân tự nguyện. Ông bà sống chung như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau nên ông bà thường hay cãi vã không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy ông bà không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm yêu thương gì đối với bà Thị H nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thị H.

Thời gian chung sống ông bà có 01 người con chung tên Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/9/2002.

Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết trong quá trình sống chung ông bà không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Thị H.

Về con chung: Hiện con chung của ông bà đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Thị H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Thị H không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Thị H.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện, tuy nhiên vụ án bị vi phạm về thời hạn; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Lý Thanh Ph và bà Thị H là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lý Thanh Ph và bà Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lý Thanh Ph và bà Thị H đều có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Ph và bà Hào không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ph và bà Hào theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Thanh Ph và bà Thị H sống chung với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới theo Ph tục nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 08 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Trong quá trình chung sống, ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Lý Thanh Ph và bà Thị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lý Thanh Ph và bà Thị H có 01 người con chung tên Lý Thị Minh T – sinh ngày 30/9/2002, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lý Thanh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Lý Thanh Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006686, ngày 14/3/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Lý Thanh Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, 53 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thanh Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Lý Thanh Ph và bà Thị H là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lý Thanh Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006686, ngày 14/3/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang